

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Điều Bách

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thuý Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Xuân Đ; Giới tính: Nam; sinh ngày 04/3/1993 tại: tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở: Sòng lang thang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; tiền án, tiền sự: Không; Cha ruột: Không rõ; Mẹ ruột: Đinh Thị Đ1, sinh năm 1954 (đã chết)

Ngày 23/5/2017, Đ thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/7/2017 bị khởi tố bị can ra ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng Đ bỏ trốn, bị ra Quyết định truy nã số 540 ngày 25/10/2017; ngày 19/8/2024, Được đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Tumrattana, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp S, thành phố S, tỉnh Mundunkiri, Vương quốc C (vắng mặt)

Người phiên dịch cho bị hại: Ông Đinh Ngọc H - Chuyên viên Sở ngoại vụ tỉnh B; địa chỉ: G Quốc lộ A, Phường T, Thành phố Đ, Tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Thị L, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn B, T, B, Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Đoàn Thị T, sinh năm 1994; nơi thường trú: ấp T, L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Ấ, TT C, TT C, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Xuân Đ là người nghiện ma túy. Do không có tiền sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, Được thấy 01 xe ô tô bán tải của anh T1, sinh năm 1993, HKTT: ấp S, thành phố S, tỉnh Mundunkiri, V Campuchia, đang đậu trên đường gần chợ T2 thuộc ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, nên Được thò tay vào xe lấy 01 áo khoác của anh T1, bên trong túi áo có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng trắng và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng. Cùng ngày, Được bán điện thoại Iphone 6S cho Đào Thị L, sinh năm 1989, HKTT: thôn B, T, B với số tiền 2.000.000đ; ngày 25/5/2017 bán điện thoại Galaxy Note 3 cho Đoàn Thị T, sinh năm 1994, HKTT: ấp T, L, huyện L số tiền 150.000đ. Toàn bộ số tiền bán 02 điện thoại trên, Được tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau đó bị can bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 19/8/2024, Được đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án [BL 23-37; 40-45; 54-65; 68-74; 85; 106-111; 114-123].

Kết luận giám định số 51/2017/HĐ-ĐGTSTTHS ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B, xác định:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng có trị giá 2.240.000đ;

- 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng có trị giá 10.500.000đ;

Tổng giá trị tài sản là 12.740.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu hồi được chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng và ngày 20/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Tumrattana [BL 27-33]; bà L yêu cầu bị can Được phải bồi hoàn lại số tiền 2.000.000đ. Riêng điện thoại S 3 màu trắng thì T đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T1 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng.

Cáo trạng số 42/CT-VKSBP-P2 ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đinh Xuân Đ tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Xuân Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Đ hình phạt tù từ 18 đến 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét xử lý; về vật chứng Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại chiếc điện thoại Iphone 6s, đối với chiếc điện thoại S 3 không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý những vật chứng này.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đinh Xuân Đ khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đinh Xuân Đ là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, Được thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng trắng và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng trong túi áo khoác đang treo trong xe ô tô của anh T1, sinh năm 1993, HKTT: ấp S, thành phố S, tỉnh Mưđunkiri, Campuchia, đang đậu trên đường gần chợ T2 thuộc ấp B, xã T, huyện B, sau đó Đ bán cả 02 điện thoại trên cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là 12.740.000đ.

[3] Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Đinh Xuân Đ là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh của địa phương.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng, không cần phải lao động nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Đ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có thời gian bỏ trốn, đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác đấu tranh, xử lý tội phạm khiến Cơ quan CSĐT phải ban hành Lệnh truy nã. Nhưng, xét sau khi bị cáo ra đầu thú trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt (không xác định được cha, mẹ chết sớm từ khi bị cáo còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, được Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi của bà Đào Thị L và bà Đoàn Thị T là người mua 02 chiếc điện thoại di động của Đinh Xuân Đ: Kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B xác định bà L và bà T không biết nguồn gốc 02 chiếc điện thoại trên do Được phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với bà L, bà T.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại T1 đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc điện thoại S 3 màu trắng đã bị bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người liên quan là bà Đào Thị L và bà Đoàn Thị T không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền mà những người này đã giao cho bị cáo khi nhận mua 02 chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng đã thu hồi được, ngày 20/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại T1; còn đối với chiếc điện thoại S Note 3 màu trắng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với các vật chứng này.

[10] Án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không xem xét, giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại anh T1, do: anh T1 đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc điện thoại S 3 màu trắng đã bị bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được.

Những người liên quan là bà Đào Thị L và bà Đoàn Thị T không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền mà những người này đã giao cho bị cáo khi nhận cầm cố tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S màu vàng trắng đã thu hồi được, ngày 20/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại T1; còn đối với chiếc điện thoại S Note 3 màu trắng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với các vật chứng này.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Đinh Xuân Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước;
- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: Lưu trữ; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi